TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ	*Diên Khánh, ngày 27 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Kiều Xuân Q, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Kim T và ông Kiều Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Kiều Xuân N, sinh ngày 05/01/2012 và Kiều Xuân K, sinh ngày 30/6/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Kiều Xuân Q. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà T và ông Q đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà T và ông Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Kim T nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà T tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí cho ông Kiều Xuân Q) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh theo biên lai thu tiền số: 0001192 ngày 20/3/2024. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm. H lại cho bà T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai nêu trên.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn - giấy kết hôn số 28/2011);
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Sương